TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2026/QĐST-DS	Hưng Yên, *ngày 29 tháng 7 năm 2026*.

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-HƯNG YÊN.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Duy và ông Trần Văn Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng-Thẩm tra viên Tòa án, Toà án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huyền-Kiểm sát viên.

Xét thấy: Nguyên đơn khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử Đình chỉ việc giải quyết vụ án, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người đại diện của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa nhất trí với việc rút đơn và đề nghị Hội đồng xét xử Đình chỉ việc giải quyết vụ án của nguyên đơn. Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá và không yêu cầu, thắc mắc gì về chi phí thẩm định, định giá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử Đình chỉ việc giải quyết vụ án do nguyên đơn đã rút đơn khởi kiện.

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/ TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp chia di sản thừa kế", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: thôn K (nay là thôn ĐC), xã Đ, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số nhà 9 , tổ 1 khu 4 phường V, tỉnh Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1955.

Ông Nguyễn Trung L, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: thôn K (nay là thôn ĐC), xã Đ, tỉnh H.

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Số nhà 9 , tổ 1 khu 4 phường V, tỉnh Q.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953.

Địa chỉ: số nhà 49, ngõ 422, đường K, phường Đ, thành phố H.

Chị Nguyễn Thị H (tên thường gọi là H1), sinh năm 1968.

Địa chỉ: tổ 6, khu 4, phường V, tỉnh Q.

Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1974.

Địa chỉ: tổ 2, khu 5, phường V, tỉnh Q.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: tổ 6, khu 4, phường V, tỉnh Q.

Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu cơ khí Hữu Nghị, phường V, tỉnh Q.

Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977.

Cháu Nguyễn Thục Q, sinh ngày 24/4/2005 và cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 27/12/2008 (Đều là con của chị T, anh Th).

Cùng địa chỉ: số nhà 3 ngõ 12, phố N, phường HH, thành phố H.

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1940.

Tên gọi khác: C.

Địa chỉ: Số nhà 131, tổ 24, khu 4 A1, phường C, tỉnh Q.

Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bà Đ, bà N, bà P, chị T, cháu Q, cháu L:

Anh Nguyễn Trung A, sinh năm 1996.

Địa chỉ: tổ 1, khu 4, phường V, tỉnh Q.

Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: tổ 1, khu 4, phường V, tỉnh Q.

(Hợp đồng ủy quyền ngày 09/10/2023, Hợp đồng ủy quyền ngày 14/6/2023, Hợp đồng ủy quyền ngày 17/6/2026).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại ông Nguyễn Trung T số tiền 6.982.750 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006234 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên nay là Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-Hưng Yên;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Tuấn